

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-PT

Ngày: 07 - 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 20/02/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, Vũ Thị X và Nguyễn Thị Thu L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MQ, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn U, con bà: Trần Thị H1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh N, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bản án số 07/2014. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 29/9/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh năm 1969, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: ĐT, phường TA, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, con bà: Nguyễn Thị K. Bị cáo có chồng

là Nguyễn Xuân H2; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1274/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền 85.000.000 đồng, về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến 02/12/2022, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình nhận bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Thị X**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh năm 1956, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: LTV, phường TT, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn R (đã chết), con bà: Vũ Thị N1 (đã chết). Bị cáo có chồng là Bùi Ngọc T2; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến 02/12/2022, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình nhận bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu L**; Tên gọi khác: Ngọc; giới tính: Nữ; Sinh năm 1967, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: ND, phường TA, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, con bà: Nguyễn Thị K. Bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh T; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 06/7/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; xử phạt 100.000.000 đồng về tội Buôn bán hàng cấm, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HS-ST, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/7/2018 Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 326 về hành vi vi phạm Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến 02/12/2022, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình nhận bảo lãnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Ánh Q1 (vắng mặt).

Địa chỉ: TG, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Ngọc Thanh Q2. (vắng mặt).

Địa chỉ: PB, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Q3. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp J, xã Y, huyện BL, tỉnh Long An.

+ Ông Lê Hồng Q4. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐJ, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Long An.

+ Bà Nguyễn Thanh T. (vắng mặt).

Địa chỉ: ND, phường TA, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Võ Minh H. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố W, thị trấn NB, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch KT. (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường F, phường V, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2021, Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969, trú tại ĐTH, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có quan hệ quen biết với Vũ Thị X, sinh năm 1956, trú tại số LTV, phường TT, thành phố B và biết X có nhà kho sát bên cạnh nhà ở tại địa chỉ trên nên thỏa thuận thuê kho để hàng hóa với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Vào tháng 7/2022, khi T đang bán hàng tại Khu C, Chợ Trung tâm B thì có 02 - 03 người (T không nhớ tên, lai lịch cụ thể) đến chào bán thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET với giá 19.800 đồng/bao; theo những người này cho biết người bán là do An giới thiệu, sử dụng số điện thoại 0941.415.806 nên T lưu tên trong danh bạ điện thoại “Bạn An”, tài khoản Zalo “Bạn An”. Quá trình giao dịch mua bán, liên lạc qua số điện thoại di động hoặc số Zalo lưu tên “Bạn An”, thanh toán qua tài khoản ngân hàng, T biết được “Bạn An” tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại Ấp 4, xã MQ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Trong quá trình buôn bán, T có thuê căn nhà cấp 4 tại địa chỉ số TG, phường TT, thành phố B của bà Trần Thị Ánh Q1, sinh năm 1971, trú tại số 92 TG, phường TT, thành phố B, làm kho để bánh kẹo, nên T thỏa thuận và giao cho H 01 chìa khóa để tự mở cửa để thuốc lá vào kho khi T không có mặt; ngoài ra T còn dặn H trường hợp không liên lạc được với T thì giao tại nhà Vũ Thị X tại đường đối diện nhà nghỉ số 5, gần Nghĩa trang ở đường Y Ngông, thành phố B (địa chỉ số LTV, phường TT, thành phố B). T và H thỏa thuận sau khi H giao hàng, T kiểm lại số lượng, báo lại cho H để tính tiền và thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua Tài khoản số 6000205552389 của Nguyễn Văn H mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tài khoản số 6603205458291 của Nguyễn Thị Thanh Q3 (vợ của H) mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Đông Long An.

Để có thuốc lá điều nhập lậu bán cho T, H tự đi từ Việt Nam qua biên giới đến Campuchia mua thuốc lá của người đàn ông Campuchia có tên thường gọi theo người Việt Nam là “Thành”, sau đó tự vận chuyển về Việt Nam và dùng xe ô tô chở đến Thành phố B bán cho T.

Ngày 25/8/2022 các bị cáo thực hiện tội phạm buôn bán, tàng trữ hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát

hiện, bắt giữ cụ thể như sau:

Vào ngày 24/8/2022, H liên lạc với T để ứng trước số tiền 10 triệu đồng để xăng chở thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET đến Thành phố B bán cho T. Sau khi T chuyển 10 triệu đồng cho H qua Tài khoản số 6000205552389, H gọi điện thoại nhờ Lê Hồng Q4, sinh năm 1992, trú tại Ấp DJ, xã DL, huyện DH, tỉnh Long An, thuê xe ô tô loại 07 chỗ ngồi để đi du lịch đến tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh Tây Nguyên. Sau đó Q4 thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 51H-616.50 của Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch KT (địa chỉ: phường 4, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; do ông Trần Khánh Tư làm Giám đốc) và giao xe cho H tại nhà của Q3 (địa chỉ: Ấp 4, xã Q2 Đức, huyện BL, tỉnh Long An). H điều khiển xe ô tô biển số 51H-616.50 về Ấp 4, xã MQ, huyện DH, tỉnh Long An, sau đó đi bộ sang biên giới Campuchia gặp người đàn ông tên thường gọi “Thành” để mua thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET với số lượng 1/2 xe ô tô loại 07 chỗ ngồi (theo quy ước của ông Thành và H là từ khoảng 1.100 đến 1.200 cây); H trả trước 07 triệu đồng cho ông Thành và thỏa thuận thanh toán sau khi khách kiểm đếm hàng. H vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET qua biên giới về Việt Nam và xếp lên xe ô tô biển số 51H-616.50. Khoảng 05 giờ ngày 25/8/2022, H điều khiển xe ô tô biển số 51H-616.50 chở thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET đi từ tỉnh Long An đến thành phố B để giao thuốc lá cho T, khi đi đến địa phận thành phố B, H gọi điện thoại liên hệ T nhận hàng nhưng T không nghe máy nên theo thỏa thuận H điều khiển xe ô tô biển số 51H-616.50 đến địa chỉ số LTV, phường TT, thành phố B, gặp Vũ Thị X đang ở trong nhà nên H nói với X là gửi hàng cho T. X gọi điện thoại cho T nói: “*T ơi tại sao thằng nào gọi cho mày bỏ hàng miết mà mày không nghe máy?*”; T nói lại: “*Em đâu nhận đồ hàng đâu, mà thôi lờ nó đến rồi chị cho nó đổ hàng giúp em luôn nhé*”. X biết rõ là H nói giao hàng tức là thuốc lá JET nhập lậu cho T vì nhiều lần X thấy T để thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET tại nhà kho của X. Sau khi để thuốc vào kho, H gọi điện thoại cho T nói đưa thêm tiền và hẹn gặp tại khu vực Ngã 4 đường Y Ngông giao với đường Giải Phóng hướng đi đường Vành đai, thuộc phường TT, thành phố B. T điều khiển xe mô tô đến gặp H tại địa chỉ đã hẹn nhưng T nói chưa có tiền và hẹn sau khi kiểm đếm số lượng thuốc lá xong sẽ chuyển khoản cho H, nên H điều khiển xe ô tô về lại tỉnh Long An.

Trong quá trình T mua bán thuốc lá JET với H thì chị gái của T là Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1967, trú tại số 80 ND, phường TA, thành phố B biết T thường để thuốc lá tại nhà X nên L nói với T để lại giá bán sỉ cho L để bán lại kiếm lời và được T đồng ý, nên khi có người (không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể) liên hệ mua thuốc lá thì L đến kho nhà X để lấy thuốc lá nhãn hiệu JET đi bán. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Thanh T (chồng của L) chuẩn bị đi đến Nhà xe Hoàng Trung, địa chỉ số 197 đường 30/4, thành phố B để làm việc thì L nói ông T dùng xe mô tô biển số 47P8-3976 chở đi cùng vì có công việc cùng tuyến đường; L nói ông T đi đến nhà X tại địa chỉ số LTV để L lấy đồ (T không biết là đồ gì). Khi đến nơi

ông T dựng xe đứng bên ngoài chờ, còn L đi vào nhà kho và dùng chìa khóa để ở trước cửa kho, mở cửa lấy 30 cây thuốc lá JET, bỏ vào 02 túi màu xanh và màu đen, dán kín, sau đó L để trước xe mô tô biển số 47P8-3976 (chỗ để chân), 20 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET trong túi màu xanh; để 10 cây trong túi màu đen trong cốp xe và nói ông T chở đến Nhà xe Hoàng Trung. Đến nơi ông T xuống xe, còn L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47P-3976 đi đến rẫy thuộc xã Hoà Xuân, thành phố B để cất giấu thuốc lá và tìm khách bán lại. Trên đường đi L bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện, lập biên bản tạm giữ 30 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (300 bao). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp kho của Vũ Thị X tại địa chỉ số LTV, phường TT, thành phố B, phát hiện 1.170 cây thuốc lá JET = 11.700 bao. Tổng cộng, ngày 25/8/2022, Nguyễn Văn H đã bán cho Nguyễn Thị Thu T 1.200 cây (30 + 1.170 cây) = 12.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET.

Các bị cáo khai nhận trước khi bị bắt đã nhiều lần mua bán, nhưng không thu giữ được tang vật để xác định hàng cấm hay không, có tem hay không nên không có căn cứ để xử lý

Như vậy, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thu T có hành vi buôn bán hàng cấm là 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet và Nguyễn Thị Thu L có hành vi buôn bán hàng cấm là 300 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet.

Vũ Thị X có hành vi Tàng trữ hàng cấm là 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet.

Kết luận giám định ngày 31/8/2022 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk xác định: Toàn bộ 1.200 cây = 12.000 bao (20 điều/bao) thuốc lá điều nhãn hiệu Jet không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt; Nguồn gốc, xuất xứ: Không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu) (BL: 355-356).

Kết luận định giá tài sản số 3568/KL-HĐĐG ngày 09/11/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 sản xuất năm 2020 (tạm giữ của Thủy) tại thời điểm định giá tháng 8/2022 là: 1,7 triệu đồng (BL: 365-367).

Kết luận định giá tài sản số 3569/KL-HĐĐG ngày 09/11/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk xác định: Giá trị của xe mô tô biển số 47P8-3976 (tạm giữ của L) tại thời điểm định giá tháng 8/2022 là: 9 triệu đồng (BL: 370-372).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ Điều 190 BLHS năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ Điều 191 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị X phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn H **08 năm 09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2022.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu T **07 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022)

Áp dụng e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu L **1 năm 09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022)

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Vũ Thị X **5 năm 09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu T, bị cáo Nguyễn Thị Thu L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2023, bị cáo Vũ Thị X kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu L và Vũ Thị X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H, T, L về tội mua bán hàng cấm và bị cáo X tội Tàng trữ hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 08 năm 09 tháng tù đối với bị cáo H là phù hợp. Xét mức hình phạt đối với các bị cáo T, L, X là có phần nghiêm khắc, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo H;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, Vũ Thị

X; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T, L, X;

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 06 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Thị X từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/8/2022, H điều khiển xe ô tô biển số 51H-616.50 chở 1.200 cây = 12.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu đi từ tỉnh Long An đến địa chỉ số LTV, phường TT, thành phố B (là nhà của Vũ Thị X) cho T thuê kho để chứa thuốc lá. Sau khi cất thuốc vào nhà kho thì H điều khiển xe ô tô về lại tỉnh Long An, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thị Thu L đến kho của T thuê của X mở cửa kho lấy 30 cây = 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu đưa đi bán thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện bắt giữ; tiến hành khám xét khẩn cấp kho của Vũ Thị X tại địa chỉ số LTV, thành phố B, phát hiện số thuốc lá JET còn lại (sau khi L đã lấy đi 30 cây) là 1.170 cây = 11.700 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu. Như vậy, ngày 25/8/2022, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi buôn bán 1.200 cây = 12.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu; Vũ Thị X đã có hành vi Tàng trữ 1.200 cây = 12.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu và Nguyễn Thị Thu L đã có hành vi buôn bán 30 cây = 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thu Thủy về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b, khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Thu L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm e, khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, Vũ Thị X về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm b, khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người chủ động mua thuốc lá điều nhập lậu từ Campuchia và tìm chỗ bán, bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H 08 năm 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thành khẩn khai báo, có giấy khen của UBND xã Hòa Hiệp về có thành tích trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm năm 2022, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L có hành vi mua bán 300 gói thuốc Jet, do bị cáo đã có tiền án về tội “Mua bán hàng cấm” nên mới bị truy tố theo khoản 1 Điều 190 BLHS, cần xử phạt bị cáo mức đầu khung mà điều luật quy định là phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Thị X là người cao tuổi, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không được hưởng lợi nên áp dụng mức hình phạt đầu khung về tội tàng trữ hàng cấm là phù hợp.

Từ các nhận định trên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, Vũ Thị X, sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo L, bị cáo X.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, Vũ Thị X được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H - Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt đối với bị cáo H.

Áp dụng b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn H **08 năm 09 tháng tù** về tội “*Mua bán hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2022.

[2] Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, Vũ Thị X – Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo L, bị cáo X.

* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Mua bán hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022.

* Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu L 01 (một) năm tù** về tội “*Mua bán hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022.

* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: **Vũ Thị X 05 (năm) năm tù** về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày tạm giam 26/8/2022 đến ngày 02/12/2022.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu L, Vũ Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Triết

- Lưu hồ sơ.